

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2024/HS-ST

Ngày 02-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng.

2. Ông Hoàng Văn Đức.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Quốc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Phạm Ngọc K**, sinh ngày 07/7/1987, tại Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phạm Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (Bà T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất); Có vợ là Lê Thị L (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2010;

Tiền án: Bản án số 09/2020/HSST ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Ngọc K 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2021, chấp hành xong án phí hình sự ngày 20/4/2020; Bản án số 68/2021/HSST ngày 03/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Ngọc K 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/3/2023, chấp hành xong án phí hình sự ngày 15/10/2021; Tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 1601/QĐ-CT ngày 03/6/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội thời hạn 12 tháng. Đã chấp hành xong ngày 22/5/2014; Quyết định số 31/QĐ-TA ngày 15/6/2018 của Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Đã chấp hành

xong ngày 02/11/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2024 đến ngày 24/4/2024 sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T đến nay. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Dương Ngọc H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số nhà A, ngõ C, đường L, tổ E, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số nhà H, đường P, tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/4/2024, Phạm Ngọc K điều khiển xe đạp mini màu đỏ từ nhà đến khu vực đường T, thuộc tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình gặp và mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ. Sau đó K cầm gói ma túy mua được rồi điều khiển xe đạp tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày khi K đi đến khu vực đường T, thuộc tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố T phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Dương Ngọc H và ông Lê Thanh T1, K đã tự giác đưa từ lòng bàn tay trái giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy trắng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, K khai nhận đó là H1 vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã cho số ma túy trên vào trong phong bì dán kín trên mép dán có chữ ký của K và những người chứng kiến. Sau đó tổ công tác đã đưa K, xe đạp của K và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình để làm rõ. Tại trụ sở Công an phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình, tổ công tác tiếp tục kiểm tra người Kiêm, phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải của K đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, đã qua sử dụng. Kiểm tra xe đạp của K không phát hiện thu giữ gì thêm. Sau đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quản tang và các thủ tục khác theo quy định.

Bản kết luận giám định số 547/KL- KTHS ngày 22/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: “Mẫu vật quản lý của Phạm Ngọc K gửi giám định là ma túy, loại Heroin (H), có khối lượng **0,1619 gam**” (*không phải một nghìn sáu trăm mười chín gam*).

Tại bản cáo trạng số 127/CT-VKSTPTB ngày 03/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Ngọc K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội

đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm o khoản 2 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Ngọc K mức án từ 05 năm 06 tháng đến 05 năm 09 tháng tù, phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát; nói lời sau cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Biên bản kiểm tra và quản lý điện thoại, Biên bản kiểm tra và quản lý phương tiện do Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình lập ngày 18/4/2024 tại trụ sở Công an phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Bản Kết luận giám định số 547/KL- KTHS ngày 22/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 18/4/2024 tại khu vực đường T, thuộc tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình tổ công tác của Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Phạm Ngọc K tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1619 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Xét thấy, có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Phạm Ngọc K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt khác, trước khi phạm tội lần này bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy -Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

o) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Mặt khác, bị cáo đã nhiều lần bị kết án nhưng không chịu cải tạo, tu dưỡng sửa chữa sai lầm, tiếp tục phạm tội mới thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án và xử lý hành chính đều về hành vi liên quan đến ma túy; Bị cáo tái phạm nguy hiểm nhưng đã được sử dụng làm tình tiết định khung hình phạt, nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội. Ngoài ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 xe đạp mini màu đỏ, đã qua sử dụng của bị cáo K không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của một người nam giới tại khu vực đường T, thuộc tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm o khoản 2 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc K 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 18/4/2024.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Ngọc K 5.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1174 gam ma túy, loại Heroine thu giữ của bị cáo Phạm Ngọc K hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật gửi giám định bên ngoài ghi số 547/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh T.

- Trả lại bị cáo Phạm Ngọc K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 xe đạp mini màu đỏ, đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 04.7.2024).

4. Về án phí: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Ngọc K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Ngọc K có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 02/8/2024./

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP và tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- CQ CSĐT, THAHS Công an TP.Thái Bình;
- CQ THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thái Hà